

Số: 03 /2009/CT-UBND

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 3 năm 2009

## **CHỈ THỊ**

### **Về tiếp tục đẩy mạnh công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình**

Sau hơn 3 năm thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình; Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 14/8/2005 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, với sự chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và sự hưởng ứng mạnh mẽ của nhân dân, công tác dân số kế hoạch hoá gia đình của tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng, nhận thức của nhân dân về chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình đã có bước chuyển biến rõ rệt, quy mô gia đình có một hoặc hai con được chấp nhận ngày càng rộng rãi; tốc độ gia tăng dân số nhanh đã được kiểm soát, mức sinh tiếp tục giảm, chất lượng dân số từng bước được nâng cao.

Tuy nhiên việc thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình của tỉnh trên một số mặt còn hạn chế, tỷ lệ giảm sinh hàng năm còn thấp, trung bình đạt 0,2‰; tỷ lệ giảm sinh con thứ 3 trở lên chưa thực sự vững chắc. Vẫn còn có cán bộ, đảng viên sinh con thứ 3 trở lên, gây tác động tiêu cực đến việc vận động thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình trong nhân dân.

Nguyên nhân chủ yếu của tình hình trên là do chính quyền các cấp có lúc, có nơi chưa quán triệt đầy đủ và chưa thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc; việc xử lý các trường hợp vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình nhất là trong cán bộ công chức còn thiếu kiên quyết. Công tác tuyên truyền vận động, giáo dục về dân số kế hoạch hoá gia đình chưa đồng bộ.

Để tiếp tục đẩy mạnh công tác dân số kế hoạch hoá gia đình, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XIV đề ra,

#### **Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thị:**

##### **1. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp**

a) Tập trung mọi nỗ lực thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu về giảm tỷ lệ sinh hàng năm bình quân 0,5‰; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm xuống dưới 1‰; giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên xuống dưới 4‰ và phấn đấu đạt mức sinh thay thế vào năm 2010, những năm tiếp theo duy trì thực hiện tỷ lệ giảm sinh đã đạt được và dần ổn định quy mô dân số.

b) Tăng cường triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

- Tiếp tục quán triệt sâu rộng chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước về chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình. Chú trọng tuyên truyền Pháp lệnh số 08/2008/UBTVQH12 ngày 27/12/2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số năm 2003 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2009 để cán bộ, công chức, viên chức, quần chúng nhân dân nắm vững và thực hiện nghiêm các quy định về quyền và nghĩa vụ của mỗi cặp vợ chồng, cá nhân trong việc thực hiện cuộc vận động dân số và kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khoẻ sinh sản.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, giáo dục về dân số và kế hoạch hóa gia đình với hình thức, nội dung phù hợp từng nhóm đối tượng, thực hiện có hiệu quả việc tư vấn cá nhân, tư vấn cộng đồng, tập trung ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, nơi có mức sinh cao, vùng đông dân có mức sinh chưa ổn định, các đối tượng sinh con một bề.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền đối với công tác dân số kế hoạch hoá gia đình; kiểm điểm làm rõ trách nhiệm về sự giám sát, yếu kém trong công tác dân số kế hoạch hoá gia đình của đơn vị, cơ sở thời gian qua, từ đó có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo và khắc phục kịp thời trong thời gian tới.

Hàng năm, các cấp chính quyền cần đưa nội dung về dân số kế hoạch hoá gia đình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để chỉ đạo, điều hành và thường xuyên nắm chắc tình hình dân số ở cơ sở; đồng thời chỉ đạo đưa công tác dân số kế hoạch hoá gia đình vào nội dung, chương trình công tác của cơ quan, đơn vị, quy ước, hương ước của tổ dân phố, thôn, xóm, khu dân cư; lấy kết quả thực hiện công tác dân số kế hoạch hoá gia đình là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân.

Cán bộ, công chức, viên chức phải gương mẫu thực hiện Pháp lệnh Dân số, tích cực vận động gia đình và toàn dân thực hiện tốt chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình theo đúng quy định hiện hành.

- Đẩy mạnh xã hội hoá về công tác dân số kế hoạch hoá gia đình, huy động toàn xã hội tích cực tham gia. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia dân số kế hoạch hoá gia đình với chương trình xoá đói, giảm nghèo và các chương trình mục tiêu quốc gia khác trên địa bàn để góp phần phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

Khuyến khích các tổ chức xã hội và tư nhân tham gia cung cấp các dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khoẻ sinh sản, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho mỗi gia đình, mỗi người dân tự giác tham gia công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình.

Vận động cộng đồng nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh, cải thiện môi trường sống, quan tâm chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân, đặc biệt là chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người tàn tật, tiếp tục đẩy mạnh phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội, HIV/AIDS.

- Tăng cường đầu tư nguồn lực cho công tác dân số kế hoạch hóa gia đình từ nguồn ngân sách nhà nước, địa phương và sự đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài tỉnh cũng như quốc tế.

## 2. Sở Y tế

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình. Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hoá gia đình

- Tiếp tục củng cố mạng lưới y tế, đặc biệt là tuyến cơ sở, chú trọng đầu tư về cán bộ, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện để thực hiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản trong nhân dân. Cung cấp kịp thời, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người sử dụng các biện pháp tránh thai đảm bảo chất lượng, an toàn và thuận tiện. Tổ chức triển khai, thực hiện các mô hình, dự án từ chương trình mục tiêu quốc gia dân số kế hoạch hoá gia đình để nâng cao chất lượng dân số.

- Thường xuyên kiện toàn tổ chức, bộ máy cán bộ và nâng cao hiệu quả quản lý công tác dân số kế hoạch hoá gia đình; rà soát, bố trí cán bộ làm công tác dân số tại các trạm y tế xã, đảm bảo đủ về số lượng và đạt yêu cầu về trình độ chuyên môn, năng lực công tác theo quy định của pháp luật, hoàn thành chậm nhất vào quý III năm 2009. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số kế hoạch hoá gia đình các cấp, đặc biệt tuyến cơ sở, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao năng lực quản lý, xử lý thông tin về biến động dân số, thực hiện kế hoạch hoá gia đình bằng phần mềm điện tử “Hệ thống tin thống kê chuyên ngành dân số” đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành chương trình, đồng thời phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch, hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường phối hợp với các cấp chính quyền và các ban ngành, đoàn thể trong tỉnh theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước về công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình trên địa bàn.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo, đài, các cơ quan thông tin tuyên truyền của tỉnh thường xuyên đẩy mạnh tuyên truyền về công tác dân

số kế hoạch hóa gia đình. Chú trọng xây dựng các chuyên trang, chuyên mục với thời lượng thích hợp để tuyên truyền kết quả thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, nêu gương những điển hình, nhân tố mới.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính hàng năm tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư nguồn lực ngoài phần kinh phí Chương trình mục tiêu, dành tỷ lệ thích hợp nguồn ngân sách của địa phương cho công tác dân số kế hoạch hoá gia đình. Thực hiện điều hành theo cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ công khai; thường xuyên kiểm tra, giám sát hiệu quả thực hiện chương trình của các cấp, các ngành.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo có hiệu quả hoạt động giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới và giới tính trong các trường học.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các đoàn thể phối hợp với chính quyền các cấp tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình; trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình, tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật về dân số và kế hoạch hóa gia đình.

7. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, các xã phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này.

Giám đốc Sở Y tế có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Chỉ thị.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được phổ biến đến các thôn, bản, tổ nhân dân trên địa bàn tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Dân số - KHHGĐ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội ở địa phương;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- Các Ban Đảng của Tỉnh uỷ;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực Huyện uỷ, Thị uỷ;
- UBND các huyện, thị xã;
- UBND xã phường, thị trấn;
- Chánh VP, Phó CVP UBND tỉnh;
- Các Trưởng, Phó phòng, C.viên VP UBND tỉnh;
- Lưu VT (HC.)

(báo cáo)



**Lê Thị Quang**